

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**VÕ THỊ HỒNG THANH**

**PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG  
NỮ NÔNG THÔN QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG  
TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế.**

**Mã số: 8380107**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**QUẢNG BÌNH - NĂM 2021**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS ĐÀO MỘNG ĐIỆP**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn .....	6
7. Cơ cấu của luận văn .....	7
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN</b> .....	<b>8</b>
<b>1.1. Khái quát về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>8</b>
1.1.1. Khái niệm về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.....	8
1.1.2. Đặc điểm về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.....	8
1.1.3. Vai trò của đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn .....	9
<b>1.2. Khái quát pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>10</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.....	10
1.2.2. Nội dung pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.....	10
<b>1.3. Các nhân tố ảnh hưởng áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>10</b>
<b>1.4. Pháp luật về đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam</b> .....	<b>10</b>
Tiểu kết Chương 1 .....	11
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH</b> .....	<b>12</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>12</b>
2.1.1. Quy định pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.....	12
2.1.1.1. Quy định pháp luật về cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn .....	12
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.	13

<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình</b> .....	14
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình .....	14
2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.....	15
Tiểu Kết Chương 2 .....	16
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH..</b>	<b>17</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>17</b>
<b>3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn</b> .....	<b>17</b>
3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn .....	17
3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật về đào tạo bồi dưỡng cho nhà giáo đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn .....	18
3.2.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật đối với người học nghề cho lao động nữ nông thôn.....	18
3.2.4. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật đối với cơ sở đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn .....	18
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình</b> .....	<b>19</b>
Tiểu kết Chương 3 .....	19
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>21</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Giáo dục đào tạo giữ vai trò then chốt trong phát huy nguồn lực của con người, cần phải đảm đương sứ mệnh đào tạo ra những người lao động có khả năng thích ứng với những thay đổi công nghệ, những biến động của việc làm, sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế. Nhận thức vấn đề này vài năm trở lại đây Việt Nam đã xây dựng và phát triển mạnh hệ thống các trường nghề, các trường kỹ thuật với mong muốn nhanh chóng đạt chuẩn khu vực và thế giới để không ngừng tăng cường nguồn nhân lực cho thị trường trong nước và hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

Đứng trước những yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao về nguồn nhân lực, vấn đề đào tạo công nhân lành nghề đáp ứng nhu cầu của xã hội đang trở thành vấn đề quan trọng và cấp bách của các cơ sở đào tạo nghề cho Lao động nông thôn (LĐNT) và của các doanh nghiệp. Nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10 là: “Đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế tri thức, tạo nền tảng để đưa đất nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”. Ngoài ra mục tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp đã chỉ rõ: Đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho LĐNT với nâng cao ý thức kỷ luật lao động, tác phong lao động hiện đại. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, gắn việc làm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, con người là nguồn nhân lực quyết định sự phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần tạo sự chuyển biến cơ bản

toàn diện về giáo dục trong đó ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực.

Lao động nữ được xem là một đối tượng đặc thù điều chỉnh bởi Luật lao động. Mặc dù lao động nữ bị hạn chế về mặt thể lực, gặp nhiều khó khăn khi tham gia vào quan hệ lao động, tuy nhiên, trong quá trình lao động, đối tượng này vẫn tham gia vào thị trường lao động. Việc xã hội sử dụng lực lượng lao động nữ mang tính khách quan. Lao động nữ tham gia vào sản xuất lao động, một mặt vừa tạo ra thêm của cải vật chất cho xã hội, mặt khác vừa rèn luyện kỹ năng, kinh nghiệm sống sau này cho bản thân để góp phần hoàn thiện cả về mặt thể lực và trí lực của mình<sup>1</sup>

Một trong những mục tiêu và nhiệm vụ của PLVN là khai thác tiềm năng lao động của đất nước, tạo thêm nhiều việc làm, thúc đẩy sự phát triển của thị trường lao động. Vì vậy, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cả người sử dụng lao động và người lao động, bảo đảm mối quan hệ về lợi ích trong quan hệ lao động phát triển hài hoà và ổn định cũng là yêu cầu cấp thiết. Việc bảo vệ quyền và lợi ích của lao động nữ, trước hết là quyền bình đẳng với lao động nam không nằm ngoài yêu cầu đó. Thực hiện nhiệm vụ này, hệ thống pháp luật nước ta nói chung, PLVN nói riêng đã có những đóng góp quan trọng trong việc hoàn thiện cơ sở pháp lí nhằm bảo đảm, bảo vệ quyền của người lao động nữ.

Học nghề là quyền lợi và nghĩa vụ của lao động nữ nông thôn nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Tác động của đô thị hóa đã làm cho một bộ phận lao động di dân từ nông thôn ra thành thị nhưng do hạn chế về mặt trình độ cùng với tập quán sản xuất

---

<sup>1</sup>Đặng Thị Thơm (2015), “ Bàn về quyền của lao động nữ theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Tòa án nhân dân, Số 6/2015, tr. 27 - 31.

nông nghiệp từ trước đến nay nên vấn đề tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn và thu nhập thấp. Thách thức lớn nhất là lực lượng lao động hiện nay tuy đông nhưng về chất lượng nhìn chung còn thấp, sức cạnh tranh so với nhiều nước khu vực còn hạn chế. Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết vấn đề lao động và việc làm theo hướng phát triển công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp yêu cầu đặt ra đối với nguồn lao động nữ nông thôn có tay nghề cao và thông thạo lý thuyết, kỹ năng thực hiện công việc thành thạo, có tác phong công nghiệp và trách nhiệm đối với công việc. Do đó, giải quyết vấn đề lao động và việc làm nông thôn trong thời kỳ hội nhập là cần thiết, góp phần thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Với những lý do trên đề tài: **“Pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn qua thực tiễn áp dụng tại Tỉnh Quảng Bình”** trở nên rất cần thiết, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn, ảnh hưởng của đào tạo nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện thu nhập và đời sống của người dân

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Hiện nay, trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực hiện đang là thách thức lớn. Thực trạng ấy đặt ra cho công tác đào tạo nghề nhiều đòi hỏi cấp thiết, nhất là những giải pháp căn bản với tầm nhìn xa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu cao của thị trường lao động phong phú, đa dạng. Việc nghiên cứu về pháp luật đối với hoạt động đào tạo nghề cho lao

động nữ nông thôn là vấn đề mang tính cấp bách, thời sự; do vậy, đã có một số công trình nghiên cứu liên quan tới đề tài như:

- Luận văn “*Biện pháp quản lý đào tạo nghề ở Trường Trung cấp xây dựng Ưông Bí – Quảng Ninh*” của Nguyễn Ngọc Hiếu năm 2010 cũng đã nghiên cứu về vấn đề quản lý đào tạo nghề và chủ yếu đi sâu nghiên cứu thực tế quản lý tại Trường Trung cấp nghề Ưông Bí – Quảng Ninh.

- Luận văn “*Pháp luật về dạy nghề - Thực trạng trong các doanh nghiệp tại tỉnh Nam Định*” của Vũ Thị Hương (Luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế) năm 2013 đã nghiên cứu tương đối toàn diện và khái quát về hoạt động đào tạo nghề trong các doanh nghiệp tại Nam Định.

- Luận văn “*Pháp luật về dạy nghề đối với người khuyết tật ở Việt Nam*” của Bùi Thị Kim Dung (Luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế) năm 2014 đã đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận và các nội dung quy định của pháp luật về dạy nghề đối với người khuyết tật.

Trên đây là tổng quan tài liệu về tình hình nghiên cứu liên quan đến pháp luật về dạy nghề, tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên đây mới chỉ dừng lại ở việc đi sâu nghiên cứu một số nội dung của pháp luật về dạy nghề mà chưa có công trình nghiên cứu tổng quan nào về vấn đề đào tạo nghề cho LĐNNNT. Do vậy, việc tác giả lựa chọn đề tài là không trùng lặp, và thể hiện tính độc lập.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nhằm mục đích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình



### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

Thứ nhất, Nghiên cứu những vấn đề lý luận về đào tạo nghề và pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn. Đây chính là cơ sở cần thiết cho việc nhận diện khung pháp lý về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn hiện nay.

Thứ hai, Phân tích và đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

Thứ ba, Luận văn chỉ rõ các vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận pháp luật và thực trạng các quy định về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trong BLLĐ năm 2019, Luật việc làm năm 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014..vvv; và các văn bản hướng dẫn thi hành

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

\* Về thời gian: Từ năm 2015 đến năm 2020

\*Về không gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Phương pháp luận***

Luận văn được hình thành trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác –Lênin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo nghề thời kỳ đổi mới.

### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong Luận văn là sự kết hợp của các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý truyền thống như phân tích, tổng hợp, logic...vvv , và phương pháp so sánh pháp luật. Tùy từng chương, mỗi phương pháp sẽ được sử dụng kết hợp với các phương pháp khác hoặc được sử dụng với vai trò chủ đạo phù hợp nội dung nghiên cứu

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

### ***6.1. Ý nghĩa khoa học***

\* Nghiên cứu làm rõ được thực trạng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn ;

\* Phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua;

\* Phân tích làm rõ phương hướng, yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn;

\* Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

## ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn***

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể sử dụng tham khảo trong các công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy, đào tạo pháp luật.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN

### 1.1. Khái quát về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

#### 1.1.1. Khái niệm về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Từ các phân tích ở trên, có thể hiểu đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn phải được hiểu như sau: Là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho lao động nữ nông thôn để người học nghề sau khi tốt nghiệp có thể hành nghề (tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm) nhằm giúp cho lao động nữ nông thôn cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với sự phát triển của xã hội.

#### 1.1.2. Đặc điểm về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Thứ nhất, Đối tượng tham gia học nghề là lao động nữ nông thôn, chủ yếu chưa qua đào tạo, trình độ văn hóa không đều, các lớp học với nhiều đối tượng khác nhau như người nghèo, người tàn tật, người dân tộc..vvv, độ tuổi không đồng đều.

Thứ hai, Ngành nghề đào tạo đa dạng; trình độ đào tạo là sơ cấp nghề và ĐTN dưới 3 tháng hoặc trung cấp, cao đẳng nghề; phần lớn là các nghề đào tạo là nghề đơn giản, các nghề nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ; thời gian thực hành nghề chiếm tỷ lệ trên 80%<sup>2</sup>.

Thứ ba, Phương thức đào tạo chủ yếu là lưu động hoặc tập trung, đào tạo tại các thôn, bản, thời gian đào tạo linh hoạt theo nhu cầu của

---

<sup>2</sup> Đào Mộng Điệp (2016), “Những vấn đề pháp lý trong đào tạo nghề đáp ứng nguồn nhân lực”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 22 (326),

người học, theo mùa vụ tạo sự thuận lợi cho người học, phương pháp đào tạo chủ yếu là hướng dẫn thực hành và truyền nghề<sup>3</sup>.

Thứ tư, Kinh phí đào tạo chủ yếu do ngân sách nhà nước hỗ trợ, lao động nữ nông thôn không phải đóng góp học phí, hoặc đóng ở mức thấp.

Thứ năm, Cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn đa dạng phong phú, các cơ sở đủ điều kiện đều được tham gia đào tạo, từ các Trường cao đẳng, trung cấp nghề, các Trung tâm ĐTN, các cơ sở ĐTN khác, các doanh nghiệp...vvv.

Thứ sáu, Giáo viên tham gia ĐTN cho lao động nữ nông thôn tương đối đa dạng gồm giáo viên ĐTN, kỹ sư, thợ giỏi, thợ lành nghề, nghệ nhân...vvv.

### ***1.1.3. Vai trò của đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn***

Đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn là hoạt động quan trọng, cần thiết để phát triển vốn con người, nguồn nhân lực quốc gia, phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Đối với phát triển vốn con người, nguồn nhân lực quốc gia mà trực tiếp là người lao động nữ nông thôn

Thứ hai, Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp.

Thứ ba, Đối với nền kinh tế - xã hội.

---

<sup>3</sup> Nguyễn Thuý Quỳnh (2016), “Đào tạo nghề - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội

## **1.2. Khái quát pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn**

### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn***

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì pháp luật về ĐTN cho LĐNNNT là tổng hợp tất cả các quy phạm pháp luật, do Nhà nước ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực ĐTN cho LĐNNNT và được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn***

Thứ nhất, Các quy định về cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Thứ hai, Các quy định về doanh nghiệp trong hoạt động ĐTN

Thứ ba, Các quy định về quyền của lao động nữ trong đào tạo nghề

## **1.3. Các nhân tố ảnh hưởng áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn**

Thứ nhất, Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Thứ hai, Bộ máy quản lý, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý

Thứ ba, Chương trình đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn

Thứ tư, Cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí

## **1.4. Pháp luật về đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Trong xu thế hội nhập toàn cầu cùng với sự phát triển nhanh và mạnh của khoa học công nghệ, thì không chỉ Việt Nam mà đa số các

nước trên thế giới đều nhận thức và thấy được tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn nên đều quy định trong các văn bản pháp luật để điều chỉnh về vấn đề này. Cụ thể pháp luật của một số nước quy định như sau:

- Luật GDNN của Đài Loan
- Luật GDNN của Hàn Quốc

### **Tiểu kết Chương 1**

Trong phạm vi Chương 1 của Luận văn, tác giả đã nêu một số vấn đề lý luận PL đào tạo nghề cho LĐNNNT. Chương này đã tập trung phân tích và bình luận các nội dung sau:

Một là, Xây dựng những khái niệm cơ bản, những vấn đề lý luận về ĐTN cho LĐNNNT.

Hai là, Khái quát được một số vấn đề lý luận pháp luật về ĐTN cho LĐNNNT. Trong đó, tập trung phân tích những vấn đề: khái niệm, nội dung của PL về ĐTN cho LĐNNNT.

Những nghiên cứu ở Chương 1 là cơ sở lý luận cho việc đánh giá thực trạng pháp luật đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn và thực tiễn áp dụng pháp luật trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình trong Chương 2

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

### 2.1. Thực trạng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

#### 2.1.1. Quy định pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

##### 2.1.1.1. Quy định pháp luật về cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Trong giai đoạn hiện nay, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Để hoạt động đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn thực thi có hiệu quả, pháp luật đã tạo lập một hành lang pháp lý quy định về cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

##### 2.1.1.2. Quy định pháp luật về doanh nghiệp với hoạt động đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Hiện nay, có thể nói chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong lĩnh vực ĐTN cho LĐNNT đã tạo điều kiện cho những đối tượng này được tiếp cận với cơ hội học nghề và tìm kiếm việc làm, trong đó mô hình ĐTN tại các DN đang dần phát huy tính hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao, cũng như tăng cường năng lực thực hành nghề của lao động nói chung và LĐNNT nói riêng<sup>4</sup>.

---

<sup>4</sup> Nguyễn Hữu Trí (2017), “Quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia,



### *2.1.1.3. Quy định pháp luật về quyền của lao động nữ nông thôn tham gia quan hệ đào tạo nghề*

Với quan điểm đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn là hoạt động quan trọng, cần thiết góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn giúp người lao động tiếp tục phát triển năng lực chuyên môn mà họ cần để theo đuổi thành thạo một nghề. Đồng thời, đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn có tầm quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia, đóng góp thiết thực vào việc xây dựng đội ngũ người lao động, hơn hết là đội ngũ lao động nữ nông thôn có đủ năng lực, trình độ, cơ cấu hợp lý và ngày càng có chất lượng cao<sup>5</sup>. Do đó, pháp luật hiện hành đã quy định các chính sách ưu đãi đối với lao động nữ nông thôn trong quá trình đào tạo nghề

### ***2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn***

#### *2.1.2.1 Những kết quả đạt được*

Thứ nhất, PL về ĐTN cho LĐNNNT đã thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho LĐNNNT thực hiện phát huy khả năng của mình để tham gia các hoạt động kinh tế, ổn định đời sống và hòa nhập cộng đồng.

Thứ hai, PL về ĐTN cho LĐNNNT bước đầu đã hình thành được một hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ - từ BLLĐ, Luật GDNN, NĐ và TT hướng dẫn phù hợp với chính sách hiện có và tình hình thực tế của đất

---

<sup>5</sup> Vũ Thị Hương (2013), “Pháp luật về đào tạo nghề - Thực trạng trong các doanh nghiệp tại Tỉnh Nam Định”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

nước, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho LĐNNNT tham gia quan hệ ĐTN.

Thứ ba, Phân cấp trong công tác QLNN về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn.

#### *2.1.2.2. Những bất cập, vướng mắc*

Thứ nhất, PL chưa quy định chương trình ĐTN riêng cho LĐNNNT.

Thứ hai, Pháp luật hiện hành chưa quy định việc tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động ĐTN như là một nghĩa vụ bắt buộc và có cơ chế đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực ĐTN, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho NLĐ.

Thứ ba, Quy định thời gian ĐTN, bồi dưỡng kiến thức cho lao động nói chung và LĐNNNT nói riêng còn ngắn, chủ yếu là đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng, chưa gắn với nội dung đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất.

Thứ tư, PL quy định về LĐNNNT được hưởng các chế độ ưu đãi còn hạn chế, LĐNNNT vẫn chưa được ĐTN miễn phí.

Thứ năm, PL chưa quy định các DN phải có trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu của LĐNNNT.

### **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình**

#### ***2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình***

Trong những năm qua, hoạt động ĐTN và tạo việc làm cho LĐNNNT luôn được tỉnh Quảng Bình quan tâm thực hiện thông qua việc ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi nên việc ĐTN và tạo việc làm cho LĐNNNT trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có những kết quả nhất định.

Qua đó, công tác đào tạo nghề cho LĐNNNT và hướng nghiệp cho LĐNNNT đã được chú trọng.

### ***2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình***

#### ***2.2.2.1. Những kết quả đạt được***

Thứ nhất, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Thứ hai, Quyền lợi của lao động nữ nông thôn tham gia quan hệ đào tạo nghề

Thứ ba, Quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

#### ***2.2.2.2. Những tồn tại, hạn chế***

Thứ nhất, Mặc dù UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đến các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và các địa phương trong toàn tỉnh. Do vậy việc triển khai công tác đào tạo nghề cho LĐNNNT luôn được các đơn vị, địa phương trong tỉnh quan tâm, chủ động triển khai.

Thứ hai, Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ở một số Trung tâm Giáo dục –Đào tạo nghề cho LĐNNNT còn hạn chế

Thứ ba, Một số thiết bị đào tạo được đầu tư mua sắm từ thời gian đầu đến nay đã cũ, không đáp ứng được yêu cầu; một số thiết bị được đầu tư chưa phù hợp với việc bố trí giáo viên giảng dạy, do đó không sử dụng được; một số Trung tâm Giáo dục –Đào tạo nghề cho LĐNNNT cấp huyện mới thành lập chưa được hỗ trợ nhiều kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất.

Thứ tư, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNNNT chưa mở rộng nhiều đối tượng; mức hỗ trợ kinh phí hỗ trợ đào tạo, tiền ăn, tiền đi còn thấp; kinh phí đượ cấp còn hạn chế nên việc tổ chức đào tạo không đạt chỉ tiêu đề ra.

## **Tiểu Kết Chương 2**

Qua phân tích thực trạng pháp luật đào tạo nghề cho LĐNNNT và thực tiễn áp dụng PL trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã cho thấy Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua đã có sự quan tâm rất lớn trong công tác đào tạo nghề cho LĐNNNT .

Nhà nước đã dần hoàn thiện các chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo cho LĐNNNT được tham gia vào quan hệ lao động một cách bình đẳng bằng cách chuẩn bị cho họ “hành trang” tốt nhất, đó là nghề và kỹ năng nghề, từ đó góp phần giải quyết việc làm bền vững cho LĐNNNT , đồng thời đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, pháp luật cũng như thực tiễn thực thi các quy định pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT cả nước nói chung và địa bàn Quảng Bình nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, nhưng nhìn chung vẫn xuất phát từ chính sách, pháp luật Nhà nước, vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, các cơ sở tham gia đào tạo nghề, người sử dụng lao động và chính bản thân LĐNNNT .

Do đó, yêu cầu đặt ra là cần hoàn thiện các quy định của pháp luật cũng như thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT, tạo điều kiện cho họ và các chủ thể liên quan trong công tác đào tạo nghề phát triển toàn diện hơn, khẳng định sự đúng đắn trong các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NỮ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn**

Thứ nhất, Bảo đảm quyền có việc làm và phân luồng lựa chọn nghề nghiệp cho một bộ phận LĐNNNT

Thứ hai, Bảo đảm huy động tối đa nguồn lực xã hội tham gia hoạt động đào tạo nghề cho LĐNNNT, tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo nghề cho LĐNNNT với doanh nghiệp

Thứ ba, Bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người học nghề, đảm bảo cho người học nghề có tay nghề vững, có việc làm ổn định hướng đến mục tiêu lao động có chất lượng cao

### **3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn**

#### ***3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn***

Quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề theo hướng mở, bảo đảm quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo (đa ngành, chuyên ngành), vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng<sup>6</sup>.

---

<sup>6</sup> Trần Đình Hùng (2019), “Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề tại thành phố Đà Nẵng”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, tr.45

### ***3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật về đào tạo bồi dưỡng cho nhà giáo đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn***

Hoàn thiện chính sách pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý dạy nghề được xem là một giải pháp quan trọng. Cần chuẩn hóa đội ngũ giảng viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia về trình độ đào tạo, kỹ năng và sư phạm nghề. 100% số giảng viên này phải đạt chuẩn.

### ***3.2.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật đối với người học nghề cho lao động nữ nông thôn***

Để đạt được chỉ tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Nhà nước đã có một số chính sách cụ thể để tạo điều kiện và hỗ trợ người lao động học nghề. Chương trình đào tạo nghề theo Quyết định số 1956/ QĐ-TTg là một trong số các chính sách đang được triển khai thực hiện. Khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thường thuộc vùng khó khăn về điều kiện tự nhiên, hạ tầng cơ sở, trình độ học vấn của người dân và đặc thù về phong tục, tập quán dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình trong đó có chính sách về đào tạo nguồn nhân lực.

### ***3.2.4. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật đối với cơ sở đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn***

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện để các cơ sở GDNN công lập phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy biên chế, tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình**

Thứ nhất, Thực hiện chủ trương xã hội hóa đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

Thứ hai, Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đào tạo nghề đối với lao động nữ nông thôn

Thứ ba, Nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của đội ngũ giáo viên đào tạo nghề cho LĐNNNT

Thứ tư, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin về đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn . Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tầng lớp xã hội, các doanh nghiệp về công tác đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn. Trong đó cần tập trung vào các vấn đề chủ yếu như:

Thứ năm, Gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn

#### **Tiểu kết Chương 3**

Như vậy, có thể khẳng định, pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh về pháp luật đào tạo nghề cho LĐNNNT chưa đầy đủ và còn một số vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng vào thực tiễn.

Do đó, vấn đề hoàn thiện pháp luật đào tạo nghề cho LĐNNNT giữ vai trò quan trọng trong bảo vệ quyền lợi của LĐNNNT. Hoàn thiện pháp luật đào tạo nghề cho LĐNNNT nhằm khắc phục những hạn chế của pháp

luật hiện hành về đào tạo nghề cho LĐNNNT và đáp ứng quá trình toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay.

Ở Chương 3 luận văn, tác giả đã đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật đào tạo nghề cho LĐNNNT trong giai đoạn hiện nay. Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật được đưa ra có tính tổng thể, cơ bản liên quan đến vai trò của nhà nước, sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước đối với LĐNNNT, mở rộng cơ hội cho LĐNNNT được học nghề, tạo việc làm cho LĐNNNT, đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật đào tạo nghề, nâng cao nhận thức xã hội đối với LĐNNNT... và những giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong đào tạo nghề cho LĐNNNT tại Quảng Bình



## KẾT LUẬN

Phát triển đào tạo nghề cho LĐNNNT đang là một nhu cầu vô cùng quan trọng để đảm bảo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quá trình xây dựng đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Chính bởi lẽ đó, cần thiết có một hệ thống pháp luật phù hợp, mang tính thực tiễn tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện được thông suốt.

Trên cơ sở những nghiên cứu pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT ở Việt Nam, về cơ bản luận văn đã đề cập đến các vấn đề lý luận chung về đào tạo nghề cho LĐNNNT, pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT và phân tích các nội dung, đặc điểm và vai trò của pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT. Luận văn cũng đã tổng kết một số kết quả đạt được trong công tác áp dụng pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT ở Việt Nam, qua đó cho thấy hệ thống pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT ở nước ta hiện nay về cơ bản đã được hoàn thiện thông qua việc ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho LĐNNNT đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, bất cập và luận văn cũng đã có những phân tích làm rõ nguyên nhân của những hạn chế bất cập đó. Đồng thời, Luận văn cũng đưa ra một số quan điểm, giải pháp để đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật về đào tạo nghề cho LĐNNNT trong thời gian tới.

